

Bản án số: 160/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng là Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 755/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 20/12/1972 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X Đề Thám, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Đề Thám, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn L đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1930. Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Trần Thị Diễm T, sinh năm 1972; con: Trần Phương V, sinh năm: 1997.

Nhân thân:

- Ngày 05/02/1990, “Trộm cắp tài sản” bị Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh bắt sau đó tha;

- Ngày 12/6/1991, “Trộm cắp tài sản” bị Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh bắt sau đó tha;

- Ngày 27/11/1992, “Cướp giật tài sản công dân” bị Tòa án Nhân dân Quận 3,

Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù (Bản án số 83/HS-ST ngày 31/5/1993, đã xóa án tích);

- Ngày 13/10/1995, “Gây rối trật tự công cộng” bị Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 tháng tù (Bản án số 343/HSPT ngày 19/10/1995, đã xóa án tích);

- Ngày 20/4/1997, “Cướp giật tài sản công dân” bị Tòa án N dân tối cao xử phạt 04 năm tù (Bản án số 241/HSPT ngày 24/02/1998, đã xóa án tích);

- Ngày 21/10/2002, “Cướp giật tài sản” bị Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù (Bản án số 417/HSPT ngày 28/3/2003, đã xóa án tích);

- Ngày 04/11/2007, “Cướp giật tài sản” bị Tòa án N dân Quận 1 xử phạt 06 năm tù (Bản án số 106/2008/HSST ngày 04/4/2008, đã xóa án tích)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018 và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung N (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã A, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

2. Anh Nguyễn Hoàng S (vắng mặt)

Địa chỉ: X Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Minh T (vắng mặt)

Địa chỉ: X Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị H2 (vắng mặt)

Địa chỉ: X Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/6/2018, Nguyễn Văn H (hành nghề chạy xe ôm) ra đứng đợi khách đi xe ôm điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1- 03479 đứng chờ khách tại Khu B, Công viên 23/9 Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây H nhìn thấy trên bồn hoa có để 01 gói thuốc lá hiệu Jet mở ra xem thấy có ma túy do nghiện ma túy nên cất giấu vào túi quần phía trước bên phải mang về để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 07/6/2018 trong lúc điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1- 03479 đến trước số

nhà X đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh thì H bị các anh Nguyễn Trung N, Nguyễn Hoàng S (Công an Cảnh sát cơ động thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần phải phía trước của H đang mặc có 01 hộp thuốc lá hiệu Jet bên trong có: 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu vàng, 02 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu cam; 01 gói nylon chứa 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy nên liền thu giữ vật chứng, bắt giữ H đưa về Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo bản kết luận giám định số 1012/KLGD-H ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 qua giám định bên trong có:

- 01 gói nylon đựng:
 - + 03 viên nén màu vàng có khối lượng 1, 0006 gram, không tìm thấy ma túy;
 - + 02 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5148 gram loại Ketamine;
 - + 01 viên nén màu cam có khối lượng 0, 2495 g không tìm thấy ma túy;
 - + Tinh thể không màu có khối lượng 1.0240 g không tìm thấy ma túy;
 - + Bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2517 gram loại heroin

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có: 2,2741 gram không tìm thấy ma túy; 0,5148 gram loại Ketamine; 0,2517 gram loại heroin (BL 33, 34).

Thu giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu Sky;
- 01 xe gắn máy biển số 59Y1-03479. Qua xác minh do anh Trương Minh T đứng tên, hiện anh T đi đâu khỏi địa phương nên không tiến hành ghi được lời

khai. Bà Trần Thị H2 (mẹ vợ bị cáo H) khai, năm 2016 bà mua chiếc xe trên của Nguyễn Khắc A với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, bà cho H mượn đi công chuyện không biết H sử dụng vào việc tàng trữ ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 131/CTr-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát N dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sky nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Giao cho Công an Quận 1 thông báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 59Y1-03479 trong thời hạn 3 tháng, nếu không ai có giấy tờ chủ quyền hợp lệ đến nhận thì giao trả lại cho bà Trần Thị H2.

Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên Nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là một trong những tác Nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo có Nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sky số Imei: 352981052513525 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Giao cho Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 59Y1-03479 số máy JA08E-0014402, số khung RLHJA-0806BY509875 trong thời hạn 3 tháng, nếu không ai có giấy tờ chủ quyền hợp lệ đến nhận thì giao trả lại cho bà Trần Thị H2.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 179/PNK ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ma túy với các chữ ký ghi tên Lê Thị Hằng và cán bộ ĐT Vũ Thị Ánh T, ghi vụ số 1012/18

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sky số Imei: 352981052513525 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Giao cho Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 59Y1-03479 số máy JA08E-0014402, số khung RLHJA-0806BY509875 trong thời hạn 3 tháng, nếu không ai có giấy tờ chủ quyền hợp lệ đến nhận thì giao trả lại cho bà Trần Thị H2.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 179/PNK ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ma túy với các chữ ký ghi tên Lê Thị H và cán bộ ĐT Vũ Thị Ánh T, ghi vụ số 1012/18 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 213/PNK ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Minh T và bà Trần Thị H2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: VP, HS./.

Nguyễn Quang Huynh